

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 35/2026/HS-PT

Ngày: 28 – 01 – 2026.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thu Hương.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Việt Hùng; Ông Trương Công Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Anh – Thư ký TAND tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thoán – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 358/2025/TLPT-HS ngày 09 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo Trần Nguyên L; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 49/2025/HS-ST ngày 30/10/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 11 – tỉnh Đắk Lắk.

- Bị cáo có kháng cáo: **Trần Nguyên L**, sinh ngày 09/01/1978 tại tỉnh Phú Yên (Nay là tỉnh Đắk Lắk); Hộ khẩu thường trú: 08 L, phường T, tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: khu phố L, phường B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Thợ sửa điện lạnh; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc T, sinh năm 1949 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1957; vợ: Lê Thị Hồng H (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giam ngày 03/01/2025, hiện đang bị tạm giam (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Đinh Trần Việt T1, sinh năm 2000; cư trú tại: khu phố P, phường P, tỉnh Đắk Lắk – vắng mặt.

2. Anh Lê Trần Trọng T2, sinh năm 1992; cư trú tại: số C N, phường T, tỉnh Đắk Lắk – vắng mặt.

3. Anh Phạm Phước H1, sinh năm 2000; cư trú tại: khu phố P, phường B, tỉnh Đắk Lắk – vắng mặt.

4. Anh Lữ Thi Q, sinh năm 2000; cư trú tại: số H P, phường T, tỉnh Đắk Lắk – vắng mặt.

5. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1957; cư trú tại: số H L, phường T, tỉnh Đắk Lắk – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2021, Trần Nguyên L được bà Nguyễn Thị N, mẹ ruột L giao cho L quản lý, thờ cúng nhà thờ H khu phố L, phường B, tỉnh Đắk Lắk, L sống tại nhà thờ Họ Nguyễn một mình.

Chiều ngày 17/8/2023, Trần Nguyên L, Lê Trần Trọng T2, Đinh Trần Việt T1 và Phạm Phước H1 cùng tổ chức ăn nhậu tại nhà thờ Họ Nguyễn. Sau đó, H1 về nhà rồi điều khiển xe mô tô đến nhà Lữ Thi Q và chở Q đến N2. Khoảng 02 giờ ngày 18/8/2023, H1 chở Q đến nhà thờ Họ Nguyễn, thấy L, T1, T2 đang ngồi ở gian nhà dưới, trên nền nhà có 01 chai nhựa, phần nắp chai có gắn 01 ống hút nhựa và 01 ống thủy tinh bên trong chứa ma túy đá nên H1 và Q cùng vào sử dụng ma túy. L, T2, T1, H1 và Q thay phiên nhau dùng bật lửa đốt nóng ma túy đá tự sử dụng. Sau khi sử dụng xong, H1 chở Q đi về, L, T1 và T2 ngủ lại nhà thờ Họ N1. Khoảng 08 giờ ngày 18/8/2023, Công an phường B kiểm tra, phát hiện L, T1, T2 có biểu hiện sử dụng ma túy. Qua làm việc L, T1 và T2 khai nhận đã sử dụng ma túy đá tại nhà thờ H2. Kiểm tra nhanh L, T1, T2 dương tính với chất ma túy, loại Methamphetamine. Q và H1 bỏ đi khỏi địa phương nên không kiểm tra được ma túy.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2025/HS-ST ngày 30/10/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 11 – tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Trần Nguyên L phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Phạt bị cáo Trần Nguyên L 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 03/01/2025).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/11/2025, bị cáo Trần Nguyên L kháng cáo cho rằng bản thân không có hành vi phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk: Căn cứ lời khai nhận ban đầu của bị cáo Trần Nguyên L tại Công an phường B, lời khai của Lê Trần Trọng T2, Đinh Trần Việt T1, Lữ Thi Q và Phạm Phước H1 đều thừa nhận đã cùng nhau sử dụng ma túy tại nhà thờ Họ Nguyễn do bị cáo Trần Nguyên L được giao quản lý, căn cứ các tài liệu điều tra như biên bản đối chất, kết quả kiểm tra nhanh chất ma túy. Cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới, không thành khẩn khai báo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của án sơ thẩm.

Quá trình xét hỏi, tranh luận, bị cáo cho rằng các biên bản làm việc tại Công an phường B ngày 28/8/2023, do có mẹ của bị cáo tại trụ sở Công an phường và do không tỉnh táo nên bị cáo trình bày không đúng sự việc. Mặt khác, bị cáo được biết Lê Trần Trọng T2 có khai không sử dụng ma túy tại nhà thờ Họ Nguyễn cùng bị cáo và các đối tượng khác nhưng Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát không nêu, không xem xét đến những lời khai này mà vẫn kết tội bị cáo là oan cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét kháng cáo của bị cáo Trần Nguyên L, cho rằng bản thân không có hành vi phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, xét thấy:

Tại Bản tự khai của bị cáo Trần Nguyên L ngày 18/8/2023 (BL 221) bị cáo trình bày: “Vào tối ngày 17/8/2023 tôi cùng với T1 nhà ở P và T2 nhà ở phường B ngủ tại nhà tôi tại thôn L, xã B và trong lúc tôi ngủ thì có Q - tôi không biết nhà ở đâu đến gọi tôi dậy đi cùng Q. Q không nói với tôi là đi đâu cho đến khi Q chở tôi đến khu vực cầu ông T3, Q gọi điện cho 1 người đến giao cho Quốc đồ gì đấy, sau đó Q chở tôi quay về. Trên đường đi Q có nói cho tôi biết vừa mới mua ma túy đá về sử dụng chung. Khi về đến nhà tôi thì thấy có B đến khi nào tôi không biết. Tôi gọi T1 dậy rồi xuống phòng T2 ngủ rồi cùng nhau sử dụng ma túy đá tại đây. Bản thân tôi hút 3 hơi sau đó lên phòng ngủ.”

Tại Biên bản làm việc ngày 18/8/2023 (BL 219), bị cáo Trần Nguyên L khai nhận: “Vào sáng sớm ngày 18/8/2023 tại Thôn L, xã B, Tp ., tôi (L) cùng với T1 nhà ở phường P, T2 nhà ở phường B, Q và B tôi không biết nhà ở đâu có cùng nhau sử dụng ma túy đá”.

Diễn biến sự việc mà bị cáo khai ngày 18/8/2023 về cơ bản giống nội dung mà các đối tượng Đinh Trần Việt T1 và Lê Trần Trọng T2 đã trình bày ngày 18/8/2023 tại Công an xã B (BL 100; BL 172, 174). Bị cáo cho rằng những bản tự khai ngày 18/8/2023, bị cáo khai không đúng diễn biến sự việc nhưng từ khi viết bản tự khai cho đến khi bị Cơ quan điều tra Công an thành phố T làm việc, bị cáo không có ý kiến gì về nội dung các biên bản này.

Quá trình điều tra, Đinh Trần Việt T1, Lữ Thi Q và Phạm Phước H1 đều khai nhận vào buổi tối ngày 17/8/2023, rạng sáng ngày 18/8/2023, Q, H1, T2, T1 và Trần Nguyên L đã sử dụng ma túy đá tại nhà thờ H2. Nội dung, diễn biến sự việc các đối tượng đã khai là phù hợp với nhau.

Vào tháng 3, tháng 4, tháng 5 năm 2015, Cơ quan điều tra đã tiến hành cho các đối tượng Lữ Thi Q, Đinh Trần Việt T1, Lê Trần Trọng T2, Phạm Phước H1 nhận dạng. Mặc dù Phạm Phước H1 không quen biết bị cáo L, chỉ quen biết T2, T1, Q nhưng nhận dạng được Trần Nguyên L là người cùng sử dụng trái phép chất ma túy cùng các đối tượng vào tối ngày 17/8/2023 – rạng sáng ngày 18/8/2023. Cơ

quan điều tra cũng đã cho đối chất giữa người liên quan và bị cáo. Tại Biên bản đối chất ngày 21/7/2025 giữa bị cáo và Lê Trần Trọng T2 (Bút lục số 288), Biên bản đối chất ngày 23/7/2025 giữa bị cáo và Phạm Phước H1 (Bút lục số 293), Biên bản đối chất ngày 29/7/2025 giữa bị cáo và Lữ Thi Q (Bút lục số 302) thì những người liên quan đều khẳng định có sự việc cả 5 người gồm Lữ Thi Q, Đinh Trần Việt T1, Lê Trần Trọng T2, Phạm Phước H1, Trần Nguyên L cùng sử dụng ma túy đá tại N3 bị cáo quản lý. Bản vẽ mô tả bộ dụng cụ sử dụng ma túy do Đinh Trần Việt T1 và Lữ Thi Q thực hiện là trùng khớp với nhau (BL87, 88; 131, 132).

Lời khai ban đầu của bị cáo phù hợp lời khai của những người liên quan, phù hợp Kết quả kiểm xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 18/8/2023, và địa điểm bị phát hiện là tại Nhà thờ họ Nguyễn do bị cáo được giao quản lý.

Bị cáo cho rằng, bị cáo được biết đối tượng Lê Trần Trọng T2 có khai không sử dụng ma túy tại nhà thờ Họ Nguyễn cùng bị cáo và các đối tượng khác nhưng Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát không nêu, không xem xét đến những lời khai này. Hội đồng xét xử xét thấy: Toàn bộ bản tự khai cũng như biên bản lấy lời khai Lê Trần Trọng T2 đều khai nhận cùng Trần Nguyên L, Đinh Trần Việt T1, H1 và Q sử dụng ma túy tại nhà thờ Họ Nguyễn vào rạng sáng ngày 18/8/2023. Cơ quan điều tra đã tiến hành Kiểm tra điện thoại của Đinh Trần Việt T1 (BL 90, 91, 92), trong ứng dụng M có tin nhắn của tài khoản Nguyễn Long (Facebook Trần Nguyên L – Vanmaicodon được bị cáo xác nhận là tài khoản Facebook của bị cáo – BL 216) nhắn cho Đinh Trần Việt T1 ngày 15/12/2024 nội dung: *Vấn đề là sống chết là. Ko có ai tên bi với quốc. Không nhớ. Ko chơi ở nhà anh và ko có chơi lần nào với a hết. Chỉ đến mượn xe ngủ lại mai lấy ccccd.* Tài khoản Facebook “Tín Mát” của Lê Trần Trọng T2 nhắn cho Đinh Trần Việt T1 ngày 16/12/2024: *Làm gì làm đừng khai mình chơi chung. ở nhà a long là đc r.* Đinh Trần Việt T1 khai nhận là tin nhắn của Trần Nguyên L và Lê Trần Trọng T2 nhắn cho T1. Như vậy, bị cáo và Lê Trần Trọng T2 còn nhắn cho Đinh Trần Việt T1 không khai nhận việc sử dụng ma túy nhằm đối phó cơ quan chức năng.

[2] Từ những nhận định nêu trên, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 02 giờ ngày 18/8/2023, tại nhà thờ Họ Nguyễn thuộc khu phố L1, phường B, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Trần Nguyên L đã cùng Lê Trần Trọng T2, Đinh Trần Việt T1, Lữ Thi Q và Phạm Phước H1 sử dụng trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine tại địa điểm của mình đang quản lý. Do đó, cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về việc sử dụng chất ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại các phiên toà, bị cáo đều khai báo quanh co, không thừa nhận hành vi, không ăn năn hối hận. Do đó,

quan điểm của vị Đại diện Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về tội danh, hình phạt là có căn cứ.

[4] Do không được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Nguyên L. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 49/2025/HS-ST ngày 30/10/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 11 – tỉnh Đắk Lắk.

[2] Về điều luật áp dụng, hình phạt:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Nguyên L 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 03/01/2025).

[3] Về án phí phúc thẩm:

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Q;

Bị cáo Trần Nguyên L phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Khu vực 14;
- VKSND Khu vực 14;
- Công an tỉnh Đắk Lắk (PV06);
- Phòng THADS Khu vực 14;
- Bị cáo; Lưu hồ sơ.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lưu Thị Thu Hương